

Số: 765 /QĐ-UBND

Kim Trà, ngày 13 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở
năm học 2025-2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG KIM TRÀ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Công văn số 2068/SGDDT-QLCL của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Huế về việc hướng dẫn xét công nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở năm học 2025–2026;*

Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở năm học 2025-2026 tại Tờ trình số 98/TTr-THCSNKT ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Trường THCS Nguyễn Khánh Toàn;

Theo đề nghị của Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Văn hóa- Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở năm học 2025-2026 cho 123 học sinh lớp 9 Trường THCS Nguyễn Khánh Toàn, trong đó nữ: 59, dân tộc: 0, ưu tiên: 01 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THCS Nguyễn Khánh Toàn xác nhận học bạ của học sinh việc hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở, thực hiện lưu trữ đầy đủ hồ sơ công nhận hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Phòng Văn hóa - Xã hội phường; Thủ trưởng đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT phường;
- Lưu: VT, VHXH.

CHỦ TỊCH

Hồ Lê Hoàng Thịnh

**DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN
HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC CƠ SỞ NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN KHÁNH TOÀN**

(Kèm theo Quyết định số 765 /QĐ-UBND ngày 13 / 5 /2026 của Ủy ban nhân dân phường Kim Trà)

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
1	Lê Phan Nhật An	14/10/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311005959	Tốt	Tốt		
2	Nguyễn Ích An	18/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013100	Tốt	Tốt		
3	Trần Duy Bảo An	27/05/2011	Thành phố Huế	Nam		046211007251	Khá	Tốt		
4	Nguyễn Đắc Tuấn Anh	11/01/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nam		046211010128	Khá	Tốt		
5	Võ Ngọc Thảo Anh	25/08/2011	Tỉnh Lâm Đồng	Nữ		068311005046	Khá	Tốt		
6	Nguyễn Thị Minh Anh	10/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311005959	Khá	Tốt		
7	Nguyễn Phương Quỳnh Anh	22/03/2011	Thành phố Huế	Nữ		046211005885	Đạt	Tốt		
8	Nguyễn Thanh Nhật Anh	23/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046311002210	Đạt	Tốt		
9	Nguyễn Văn Quốc Anh	11/05/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nam		046211007623	Tốt	Tốt		
10	Trần Nguyễn Kiều Anh	19/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311013140	Khá	Tốt		
11	Phan Nguyễn Thiên Ân	12/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013100	Đạt	Tốt		
12	Nguyễn Hữu Hoài Ân	12/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211009979	Khá	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
13	Phan Phước Bảo	07/06/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam		046211004389	Khá	Tốt		
14	Hà Gia Bảo	07/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211007251	Tốt	Tốt		
15	Phạm Viết Hoàng Bằng	06/09/2011	Thành phố Huế	Nam		046211005885	Đạt	Tốt		
16	Trần Thị Ngọc Cẩm	13/09/2011	Thành phố Huế	Nữ		046211011463	Khá	Tốt		
17	Nguyễn Minh Cường	14/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046211007623	Tốt	Tốt		
18	Nguyễn Bảo Châu	27/05/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nữ		046311002210	Khá	Tốt		
19	Lê Diệu Châu	16/03/2011	Thành phố Huế	Nữ		046211008334	Khá	Tốt		
20	Dương Vĩnh Bảo Duy	30/07/2011	Thành phố Huế	Nam		046211009784	Khá	Tốt		
21	Đặng Lê Đức Duy	28/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211007227	Khá	Tốt		
22	Nguyễn Văn Đặng Duy	11/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004938	Đạt	Tốt		
23	Mai Thị Thùy Dương	29/03/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311013140	Khá	Tốt		
24	Trần Anh Linh Đa	17/11/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311005905	Tốt	Tốt		
25	Nguyễn Thành Đạt	08/04/2011	Thành phố Huế	Nam		046211009979	Đạt	Tốt		
26	Lê Thị Hồng Hạnh	14/10/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311009474	Đạt	Tốt		
27	Nguyễn Văn Hòa	26/05/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam		046211003036	Khá	Tốt		
28	Nguyễn Huy Hoàng	01/08/2011	Tỉnh Phú Thọ	Nam		017211002123	Khá	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
29	Trần Kiên Hùng	13/03/2011	Thành phố Huế	Nam		046211008872	Đạt	Tốt		
30	Nguyễn Lê Việt Hùng	28/07/2011	Thành phố Huế	Nam		046211011463	Tốt	Tốt		
31	Hoàng Gia Huy	22/04/2011	Thành phố Hải Phòng	Nam		030211019853	Đạt	Tốt		
32	Dương Phước Huy	20/06/2011	Thành phố Huế	Nam		046211008334	Đạt	Tốt	Khuyết tật trí tuệ	
33	Nguyễn Văn Anh Huy	07/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211009784	Khá	Tốt		
34	Phan Nguyễn Quốc Huy	05/05/2011	Thành phố Huế	Nam		046211007227	Đạt	Tốt		
35	Hồ Khánh Huy	13/04/2011	Thành phố Huế	Nam		046311006299	Đạt	Tốt		
36	Nguyễn Văn Nhật Hưng	27/03/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004938	Khá	Tốt		
37	Lê Khánh Linh	30/09/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311009474	Tốt	Tốt		
38	Nguyễn Phương Linh	28/12/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311006299	Khá	Tốt		
39	Bùi Gia Linh	01/12/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ		046211011319	Đạt	Tốt		
40	Nguyễn Văn Tân Mão	29/09/2011	Thành phố Huế	Nam		046211011319	Khá	Tốt		
41	Hồ Ngọc Diễm My	10/06/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nữ		045311004977	Khá	Tốt		
42	Nguyễn Thị Trà My	10/12/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311000875	Đạt	Tốt		
43	Phạm Phước Bảo Nam	25/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211003216	Đạt	Tốt		
44	Đỗ Quốc Nam	11/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013060	Đạt	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
45	Nguyễn Bảo Nam	15/12/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013991	Đạt	Tốt		
46	Trần Thị Kim Ngân	23/06/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311007779	Khá	Tốt		
47	Ngô Nguyễn Kim Ngân	14/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311000875	Tốt	Tốt		
48	Lê Thị Khánh Ngọc	21/04/2011	Tỉnh Nghệ An	Nữ		046311007771	Tốt	Tốt		
49	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	22/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311011403	Tốt	Tốt		
50	Trần Thị Khánh Ngọc	19/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311000410	Khá	Tốt		
51	Nguyễn Thị Hương Nguyên	03/07/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311008256	Tốt	Tốt		
52	Nguyễn Trương Bảo Nguyên	08/07/2011	Thành phố Huế	Nam		046211000589	Khá	Tốt		
53	Nguyễn Hồ Thảo Nguyên	21/07/2010	Thành phố Huế	Nữ		046310007343	Khá	Tốt		
54	Nguyễn Như Nguyệt	01/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013060	Đạt	Khá		
55	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	26/02/2010	Thành phố Huế	Nữ		046310003947	Đạt	Tốt		
56	Hoàng Thị Anh Nhân	31/07/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311009593	Tốt	Tốt		
57	Nguyễn Thị Thanh Nhân	22/10/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311001688	Tốt	Tốt		
58	Nguyễn Xuân Thành Nhân	28/12/2011	Thành phố Huế	Nam		046211002392	Đạt	Tốt		
59	Trương Thị Hồng Nhân	05/09/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311011832	Tốt	Tốt		
60	Dương Thị Uyển Nhi	06/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311011140	Khá	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
61	Hoàng Thị Anh Nhi	31/07/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311003596	Tốt	Tốt		
62	Nguyễn Võ Tuyết Nhi	26/09/2011	Tỉnh Sơn La	Nữ		014311013667	Tốt	Tốt		
63	Bùi Gia Nhi	01/12/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ		046211013991	Đạt	Tốt		
64	Trần Thị Yến Nhi	31/05/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311007779	Khá	Tốt		
65	Hà Thị Thùy Nhiên	17/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311011403	Khá	Tốt		
66	Nguyễn Thị Quỳnh Như	26/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311000410	Đạt	Tốt		
67	Nguyễn Thị Quỳnh Như	29/08/2011	Thành phố Huế	Nữ		046310007343	Đạt	Tốt		
68	Trần Thị Quỳnh Như	18/03/2011	Thành phố Huế	Nữ		046211002392	Khá	Tốt		
69	Nguyễn Văn Phai	18/07/2011	Thành phố Huế	Nam		046311011832	Đạt	Tốt		
70	Nguyễn Hữu Pháp	24/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013579	Đạt	Tốt		
71	Đặng Gia Phát	28/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211000404	Tốt	Tốt		
72	Nguyễn Thanh Phong	25/04/2011	Thành phố Huế	Nam		046211008946	Khá	Tốt		
73	Phan Văn Phong	05/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211003523	Tốt	Tốt		
74	Dương Phước Phú	22/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211013739	Tốt	Tốt		
75	Huỳnh Lê Thiên Phú	17/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211000404	Đạt	Tốt		
76	Lê Thị Minh Phúc	02/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311010628	Đạt	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
77	Nguyễn Hoàng Hoài Phương	08/01/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311010628	Tốt	Tốt		
78	Nguyễn Văn Quang	27/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211003895	Đạt	Tốt		
79	Lê Văn Nhật Quang	10/06/2011	Thành phố Huế	Nam		046211003895	Khá	Tốt		
80	Nguyễn Minh Quân	01/09/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004892	Đạt	Tốt		
81	Phạm Anh Quân	28/12/2011	Thành phố Huế	Nam		046211002351	Tốt	Tốt		
82	Phạm Thị Thanh Quỳnh	27/05/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311012009	Đạt	Tốt		
83	Lê Công Nguyễn Sang	13/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046311012009	Đạt	Tốt		
84	Phan Thị Minh Tâm	07/01/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311007272	Tốt	Tốt		
85	Võ Thị Hoài Tiên	28/11/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ		046311011010	Khá	Tốt		
86	Phạm Thị Thủy Tiên	07/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311008140	Khá	Tốt		
87	Nguyễn Lê Thủy Tiên	05/11/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311007502	Tốt	Tốt		
88	Trần Công Tuấn	01/01/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004788	Đạt	Khá		
89	Nguyễn Văn Tuấn	10/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046311008140	Đạt	Tốt		
90	Lê Văn Duy Tường	02/09/2011	Thành phố Huế	Nam		046311013108	Đạt	Tốt		
91	Trần Lưu Tường	29/06/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004991	Khá	Tốt		
92	Nguyễn Văn Công Thành	30/05/2011	Thành phố Huế	Nam		046211001707	Khá	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
93	Nguyễn Quang Bảo Thạnh	13/04/2011	Thành phố Huế	Nam		046211001707	Đạt	Khá		
94	Đinh Thị Phương Thảo	02/01/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311006664	Đạt	Tốt		
95	Trần Lê Kim Thảo	31/07/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311010400	Đạt	Khá		
96	Nguyễn Đăng Thắng	17/05/2011	Thành phố Huế	Nam		046211003597	Khá	Tốt		
97	Dương Thị Linh Thi	14/06/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311006664	Khá	Tốt		
98	Phan Thuận Thiên	11/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004595	Đạt	Tốt		
99	Phan Minh Thiện	07/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211002616	Khá	Tốt		
100	Trần Đức Thịnh	04/01/2011	Thành phố Huế	Nam		046211012345	Đạt	Tốt		
101	Đào Thị Thúy	07/12/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311010400	Khá	Tốt		
102	Nguyễn Trần Minh Thư	02/06/2011	Tỉnh Gia Lai	Nữ		052311005530	Khá	Tốt		
103	Nguyễn Thị Kim Thư	18/05/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311007502	Tốt	Tốt		
104	Nguyễn Thị Bảo Thy	29/09/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311008249	Tốt	Tốt		
105	Ngô Nguyễn Ngọc Trâm	28/12/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311008388	Khá	Tốt		
106	Phan Ngọc Bảo Trân	19/01/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311013882	Khá	Tốt		
107	Trần Nguyễn Bảo Trân	28/06/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311013108	Tốt	Tốt		
108	Nguyễn Văn Trí	23/05/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004991	Khá	Tốt		

Số TT	Họ và tên	Ngày, sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc thiểu số	Số CCCD/ĐDCN	Kết quả đánh giá cuối năm học lớp 9		Diện ưu tiên	Ghi chú
							KQ học tập	KQ rèn luyện		
109	Lê Thị Phương Trinh	04/09/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311008249	Khá	Tốt		
110	Nguyễn Thị Thanh Trúc	02/04/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311001108	Khá	Tốt		
111	Hoàng Phước Trung	28/06/2011	Thành phố Huế	Nam		046211010041	Tốt	Tốt		
112	Phan Bá Trung	20/02/2011	Thành phố Huế	Nam		046211011687	Đạt	Tốt		
113	Nguyễn Hữu Tấn Trường	16/04/2011	Thành phố Huế	Nam		046211002338	Khá	Tốt		
114	Nguyễn Văn Tấn Trường	31/10/2011	Thành phố Huế	Nam		046211009437	Tốt	Tốt		
115	Phan Nguyễn Thị Hà Vi	02/02/2011	Tỉnh Quảng Trị	Nữ		046311011214	Khá	Tốt		
116	Trần Quốc Việt	18/11/2011	Thành phố Huế	Nam		046211011687	Đạt	Khá		
117	Nguyễn Quang Vinh	26/11/2011	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam		046211004788	Khá	Tốt		
118	Nguyễn Thanh Minh Vũ	13/06/2011	Thành phố Huế	Nam		046211004444	Đạt	Tốt		
119	Phạm Viết Tuấn Vũ	01/01/2011	Thành phố Huế	Nam		046211010386	Tốt	Tốt		
120	Lê Văn Trường Vũ	19/08/2011	Thành phố Huế	Nam		046211010386	Đạt	Tốt		
121	Nguyễn Thị Tường Vy	07/03/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311002553	Khá	Tốt		
122	Trần Nguyễn Phương Vy	26/06/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311002411	Khá	Tốt		
123	Phan Thị Như Ý	04/02/2011	Thành phố Huế	Nữ		046311002411	Đạt	Tốt		

Danh sách này gồm có 123 học sinh. Trong đó: 59 học sinh nữ, 0 học sinh dân tộc thiểu số.